

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KÈM CÔNG NGHIỆP VINGAL - VNSTEEL

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600239028

- Vốn điều lệ: 93.251.550.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 93.251.550.000 đồng

- Địa chỉ: Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai

- Số điện thoại: 0251.3836 661

- Số fax: 0251.3836.726

- Website: www.vingal.com

- Mã cổ phiếu: VGL

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 30/06/1995, Công ty được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 1295/GP cấp ngày 30/6/1995, do 2 bên gồm: Bên Việt Nam: Công ty Thép Miền Nam góp 35% vốn pháp định và Công ty Delta Group Australia Pty Ltd góp 65% vốn pháp định.

Sau 2 năm thành lập, Công ty Delta Group Australia Pty Ltd chuyển nhượng 10% vốn pháp định cho bên thứ 3 là Công Ty TNHH Thương Mại Thép Việt (Trụ sở: 42 Lữ Gia, Quận 11, TP.HCM).

Ngày 31/07/2001, Công ty Delta Group Australia Pty Ltd chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của mình cho Công ty Delta Electrical And Engineering Holding B.V.

Ngày 30/01/2008, Tổng Công ty Thép Việt Nam mua lại toàn bộ phần vốn góp của Delta Electrical And Engineering Holding B.V và chuyển đổi Vingal từ Công ty Liên doanh thành Công ty TNHH hai thành viên với 100% vốn trong nước, trong đó, Tổng Công ty Thép Việt Nam giữ 90% vốn điều lệ và Công ty TNHH Thương mại Thép Việt chiếm 10% vốn điều lệ.

Công ty được chuyển đổi từ loại hình Công ty TNHH Hai thành viên trở lên theo Nghị quyết số 44/NQ-VNS ngày 25/11/2010 của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Sản xuất Sản phẩm Mạ Công



ngành Vingal thành Công ty Cổ phần Sản xuất Sản phẩm Mạ Công nghiệp Vingal.

Ngày 01/08/2012, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Sản xuất Sản phẩm Mạ Công nghiệp Vingal theo giấy chứng nhận đầu tư với mã số: 472031000389 đăng ký lần đầu ngày 30/06/1995, thay đổi lần thứ năm ngày 01/08/2015 do Ban Quản lý Các Khu Công nghiệp Đồng Nai phê duyệt.

Ngày 28/04/2016, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp Vingal – Vnsteel (Công ty Vingal) theo Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 3600239028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30/06/1995 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/08/2025.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

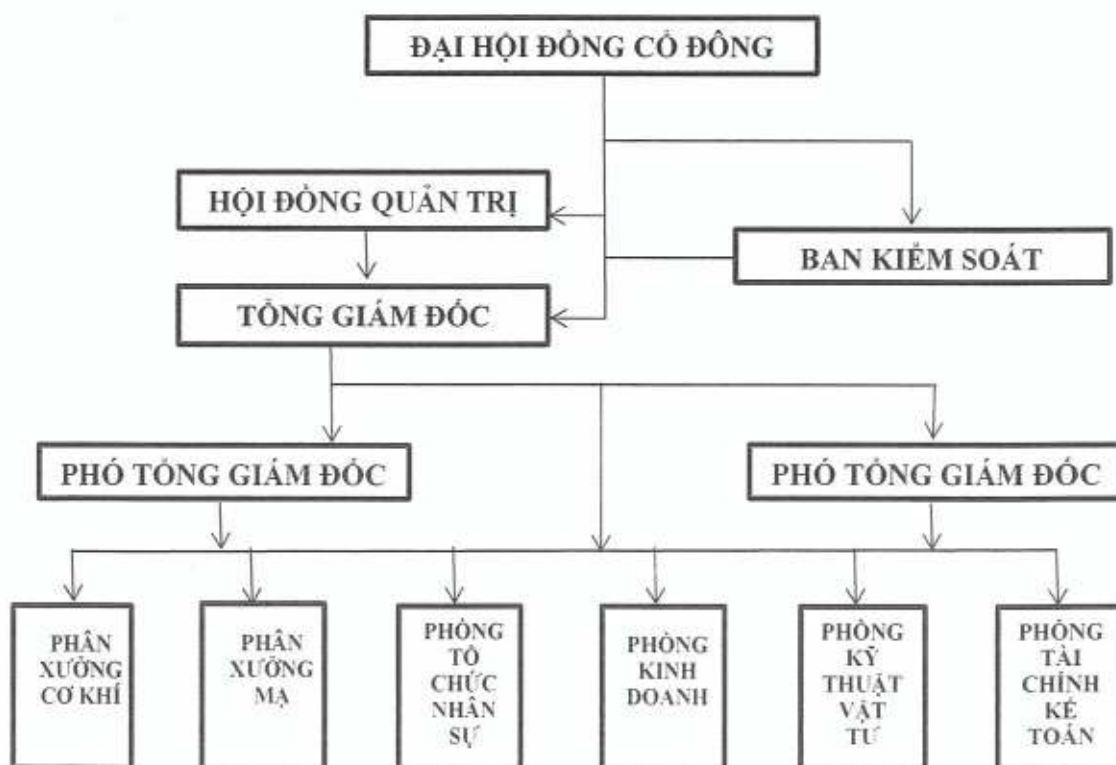
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động chính của Công ty Vingal là: Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ.

- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh thuộc khu vực miền nam Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Công ty mẹ: Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP sở hữu 51% vốn điều lệ Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Tiếp tục duy trì và nâng cao vị thế và thương hiệu mạ kẽm của Công ty Vingal, tập trung vào tiên độ và hiệu quả sản xuất để tạo lợi thế cạnh tranh.
- + Nâng cấp một số thiết bị, máy móc chất lượng cao nhằm đẩy mạnh chất lượng các mặt hàng cơ khí góp phần tạo ưu thế cạnh tranh cho công ty.
- + Tập trung phát triển sản xuất hàng xuất khẩu bao gồm: trang bị máy móc cho xưởng cơ khí, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn phù hợp chuẩn quốc tế. Tích cực thu hút khách hàng từ các nước trên thế giới như: Nhật, Úc, Mỹ, Canada để tăng tỷ trọng xuất khẩu trong cơ cấu của công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty Vingal xây dựng chiến lược phát triển đồng bộ về tất cả mặt như: công tác quản lý, công tác đào tạo nguồn nhân lực, công tác sản xuất và công tác tiêu thụ nhằm khẳng định thương hiệu Vingal là thương hiệu vững mạnh ở thị trường trong nước và quốc tế.

- + Xây dựng phát triển thương hiệu sản phẩm Mạ gia công của công ty là thương hiệu tốt nhất trong lĩnh vực mạ Mạ kẽm nhúng nóng trên thị trường.
- + Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, chuyên nghiệp; đồng thời không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- + Công ty tích cực tham gia, hưởng ứng các công tác xã hội do Nhà nước và các tổ chức Đoàn thể phát động như: thăm trại trẻ mồ côi, khuyết tật; thăm các cụ già neo đơn; hiến máu nhân đạo,...

5. Các rủi ro

- Năm 2025, kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố bất định như tăng trưởng chậm, lạm phát duy trì ở mức cao tại một số nền kinh tế lớn, chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài và các xung đột địa chính trị chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Điều này làm cho tỷ giá và lãi suất biến động mạnh, ảnh hưởng đến chi phí tài chính và chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu. Các biến động này làm gia tăng rủi ro về chi phí đầu vào, thời gian giao hàng và khả năng mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Trong nước, nền kinh tế năm 2025 tiếp tục chịu tác động lan tỏa từ bối cảnh thế giới. Tốc độ giải ngân đầu tư công chưa đạt kỳ vọng, nhiều dự án hạ tầng, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp chậm triển khai hoặc giãn tiến độ, làm giảm nhu cầu đối với sản phẩm mạ kẽm nhúng nóng. Thị trường bất động sản và xây dựng phục hồi chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu gia công cơ khí và mạ kết cấu thép.

Giá kẽm là một trong những nguyên vật liệu đầu vào chính trong sản xuất mạ kẽm. Việc giá kẽm duy trì ở mức cao và biến động mạnh trong năm 2025 sẽ kéo trực tiếp chi phí nguyên liệu đầu vào tăng lên, gây áp lực lên giá thành sản xuất của Công ty, làm ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận của Công ty. Giá mạ kẽm tăng và duy trì ở mức cao trong các tháng cuối năm, làm cho cuộc cạnh tranh về giá, thị phần cũng như nhân lực lao động giữa các nhà sản xuất mạ kẽm ngày càng thêm gay gắt.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (NQ ĐHCĐ)	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ so với kế hoạch 2025 (%)	Tỷ lệ so với năm 2024 (%)
A	1	2	3	4=2/1	5=2/3
1. Sản xuất (tấn)	38.000	51.381	41.934	135,21	122,53
Mạ gia công	35.800	49.108	39.751	137,17	123,54
Gia công CK	2.200	2.273	2.183	103,32	104,12
2. Tiêu thụ (tấn)	38.000	51.218	42.130	134,78	121,57
Mạ gia công	35.800	48.989	39.940	136,84	122,66
Gia công CK	2.200	2.229	2.190	101,32	101,78
3. Doanh thu (tr.đ)	320.000	413.919	357.654	129,35	115,73
- Trong nước		319.930	259.540		123,27
- Xuất khẩu		93.989	98.114		95,80
4. Lợi nhuận					
4.1 LN tr. thuế (tr.đ)	22.000	23.717	23.618	107,80	100,42
4.2 LN sau thuế(tr. đ)	17.500	17.623	18.358	100,70	96,00
5. Tỷ suất LNST/ Vốn CSH (%) - ROE	14,75	14,83	15,42	100,54	96,17
6. Thu nhập BQ /tháng /người (ng.đ)	17.970	21.336	19.171	118,73	111,29

Thực hiện năm 2025 so với năm 2024

- Sản lượng sản xuất Mạ tăng 23,54%
- Sản lượng sản xuất sản phẩm Cơ khí tăng 4,12%
- Doanh Thu tăng 15,73%
- Lợi nhuận sau thuế bằng 96%.

Thực hiện năm 2025 so với kế hoạch năm 2025

- Sản lượng sản xuất Mạ tăng 37,17%
- Sản lượng sản xuất sản phẩm Cơ khí tăng 3,32%
- Doanh thu tăng 29,35%
- Lợi nhuận sau thuế tăng 0,7%.

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Huy Thọ	Tổng giám đốc Đại diện sở hữu	1.902.452	20,40	
2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phó Tổng giám đốc Sở hữu cá nhân	2.000.000	21,45	
3	Hoàng Văn Nam	Phó Tổng giám đốc Sở hữu cá nhân	1.200	0,01	
4	Lê Sơn Nam	Kế Toán trưởng			

Tình hình lao động trong năm 2025

STT	Lao động	Số người	Tỷ lệ
1	Lao động nữ	12	5,3%
2	Lao động nam	208	94,7%
	Tổng cộng	225	100%

Chính sách đối với người lao động: Công ty Vingal ký hợp đồng lao động với tất cả CBCNV trong công ty, người lao động được hưởng các chế độ chính sách đúng theo Luật lao động hiện hành về việc làm, tiền lương, chăm lo bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại,... Ngoài ra, công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe cho người lao động, tổ chức tham quan du lịch cho tất cả CBCNV vào hàng năm, cung cấp đầy đủ bảo hộ lao động và thực hiện công tác an toàn lao động cho toàn công ty.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Theo kế hoạch được phê duyệt

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (tr đồng)	Giá trị giải ngân (tr đồng)	Ghi chú
1	Cầu trục một dầm (5T+5T)x18,9M	4.500	2.808	Hoàn thành quyết toán trong tháng 09/2025
2	Bê kềm 12700x1800x2600 dày 50mm	6.000	0	Công ty đã ký hợp đồng cung cấp bê kềm
3	Xe nâng 6 tấn	2.200	0	Chuyển tiếp năm 2026
	Tổng cộng	12.700	2.808	

- Trong năm 2025 Công ty đã thực hiện đầu tư 02 hạng mục đầu tư Cầu trục một dầm (5T+5T)x18,9M và Bê kềm 12700x1800x2600 dày 50mm, tổng giá trị giải ngân năm 2025 là 2.808 triệu đồng.

- Hạng mục xe nâng 6 tấn Công ty chuyển tiếp sang năm 2026..

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/Giảm
Tổng giá trị tài sản	163.508.169.012	156.327.427.559	4,59%
Doanh thu thuần	413.918.492.898	357.653.909.492	15,73%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.873.141.978	23.750.744.832	4,73%
Lợi nhuận khác	-1.156.359.187	-132.676.575	771,56%
Lợi nhuận trước thuế	23.716.782.791	23.618.068.257	0,42%
Lợi nhuận sau thuế	17.623.581.793	18.358.017.706	-4,00%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	84,7%	81,3%	-25,00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	3,19	3,60
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,67	2,00
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,30	23,82
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,55	31,27
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	5,45	5,22
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,53	2,28



+ <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,44	5,13
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14,83	15,42
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,78	11,74
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,01	6,64

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số cổ phần: 9.325.155 cổ phần

a) Cổ phần

Số cổ phần lưu hành: 9.325.155 cổ phần

Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.325.155 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- + Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP : 4.756.130 cổ phần
- + Công ty cổ phần CIC39 : 854.515 cổ phần
- + Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo : 2.000.000 cổ phần
- + Ông Vũ Đình Huy : 1.180.000 cổ phần
- + Các cổ đông khác : 534.510 cổ phần

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Công ty đã thực hiện các biện pháp để hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường như sau:

- Hệ thống thoát nước mưa đã được tách riêng với hệ thống thoát nước thải.
- Công ty đã đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải nhằm thu gom và xử lý nước thải sản xuất đảm bảo đạt quy định đầu nổi của KCN Biên Hòa II.
- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất như găng tay, khẩu trang, ...
- Duy trì diện tích cây xanh trong khuôn viên Công ty nhằm giảm thiểu ô nhiễm phát tán ra môi trường xung quanh.
- Công ty đã tiến hành thu gom và phân loại chất thải rắn tại nguồn, bố trí lưu giữ an toàn và đúng quy định, đồng thời lập báo cáo định kỳ về khối lượng chất thải phát sinh, lưu giữ tạm thời tại kho chứa chất thải của Công ty. Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và được lưu giữ tại khu chứa chất thải.
- Thường xuyên đo kiểm Môi trường lao động để đánh giá chất lượng môi trường.

- Ban hành nội quy, quy định các biện pháp bảo vệ môi trường ở các vị trí phát sinh khí, bụi, nước thải, chất thải rắn và CTNH trong hoạt động sản xuất để kịp thời xử lý, báo cáo lên các cơ quan chức năng.
- Trong năm 2025, Công ty lập các Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ nộp lên Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Đồng Nai.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

NGUYÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
Phôi cuộn thành phẩm	Tấn	496
Kẽm	Tấn	2.3061
Chất tạo vân Hega Alloy Dast 10	Tấn	9,9
Niken	Tấn	3,1
Chì	Tấn	1,6

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

NHIÊN LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
Xăng	Lít	21.515
Khí CNG	Mmbtu	28.068
Khí LPG	Kg	10.941
Dầu Diesel	Lít	103.910
Điện	Kw	1.632.805

6.4. Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Công ty CP dịch vụ Sonadezi Long Binh.
- Lượng nước tiêu thụ trong năm 2025: 28.167 m³.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể như:

- Thường xuyên đo kiểm môi trường, lấy mẫu nước thải trước và sau khi xử lý đi phân tích.
- Lập báo cáo Quan trắc môi trường lần 4 lần trong năm 2025 nộp lên Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Đồng Nai.
- Thực hiện kế hoạch kiểm tra vệ sinh an toàn lao động và môi trường định kỳ.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

- Số lần bị xử phạt: 0 lần.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

- Tổng số tiền bị xử phạt: 0 đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng Lao động bình quân: 225 lao động

- Mức lương bình quân: 21.336.000 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Cung cấp đầy đủ quần áo, dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân viên

- Cung cấp sữa bồi dưỡng độc hại hàng tháng cho người lao động

- Thực hiện tham quan du lịch cho toàn bộ cán bộ công nhân viên vào hàng năm

- Thuê trực ban y tế để xử lý kịp thời các trường hợp tai nạn lao động.

- Mua bảo hiểm sức khỏe cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các khóa học đào tạo an toàn, phòng chống chữa cháy, nâng bậc, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động,...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công tác an sinh xã hội luôn được Công ty quan tâm và tích cực tham gia. Năm 2025, Công ty tích cực hưởng tham gia các chương trình xã hội từ thiện tại địa phương và trong cả nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và biến động phức tạp. Tăng trưởng toàn cầu phục hồi chậm và không đồng đều giữa các khu vực; lạm phát và lãi suất duy trì ở mức cao tại nhiều nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc, làm suy giảm sức cầu và gia tăng chi phí vốn. Căng thẳng địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và các rào cản kỹ thuật gia tăng đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động thương mại quốc tế.

Bên cạnh đó, biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu và chi phí logistics tiếp tục tạo áp lực lên chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, môi trường kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản trị, khả năng thích ứng và kiểm soát chi phí của doanh nghiệp.

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất đạt 51.381 tấn, bằng 135,21% kế hoạch và tăng 22,53% so với năm 2024.
- Sản lượng tiêu thụ đạt 51.218 tấn, bằng 134,78% kế hoạch, tăng 21,57% so với năm 2024.
- Doanh thu đạt 413.919 triệu đồng, hoàn thành 129,35% kế hoạch và tăng 15,73% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 23.717 triệu đồng, vượt 7,80% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 17.623 triệu đồng, hoàn thành 100,70% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 14,83%, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và duy trì ở mức ổn định.
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 21,336 triệu đồng/người/tháng, vượt 18,73% kế hoạch và tăng 11,29% so với năm 2024, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên, giữ vững sự ổn định và đoàn kết nội bộ..

Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Công ty có nhiều cải tiến kỹ thuật, giải pháp công nghệ nhằm làm tăng năng suất lao động giúp tăng khả năng cạnh tranh.
- Áp dụng phần mềm vào quá trình sản xuất kinh doanh giúp công tác quản trị ngày càng hiệu quả hơn.
- Công tác an toàn lao động và môi trường tuân theo đúng quy định.
- Nguồn tài chính ổn định đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh sản xuất.
- Xây dựng thêm các sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm tiêu hao nguyên vật liệu.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	31/12/2025	31/12/2024	So sánh (%)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	142.474.706.085	133.930.398.749	106,38
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	29.668.626.157	34.666.626.223	85,58
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	



3	Các khoản phải thu	33.920.330.748	31.953.075.624	106,16
4	Hàng tồn kho	67.814.836.085	59.285.085.258	114,39
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.070.913.095	8.025.611.644	137,94
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	21.033.462.927	22.397.028.810	93,91
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
2	Tài sản cố định hữu hình	20.424.165.356	22.397.028.810	91,19
3	Tài sản dài hạn khác	609.297.571	-	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	163.508.169.012	156.327.427.559	104,59

b) Tình hình nợ phải trả

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2025	31/12/2024	So sánh (%)
	Nợ phải trả	44.635.220.987	37.240.362.827	80,91
1	Phải trả người bán	18.382.420.152	16.450.824.898	111,74
2	Người mua trả tiền trước	404.372.167	1.471.144.546	27,49
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	946.956.440	1.159.163.534	81,69
4	Phải trả người lao động	22.865.359.214	16.889.737.124	135,38
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	122.218.048	102.734.281	118,97
6	Các khoản phải trả phải nộp khác	589.470.707	474.078.992	124,34
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.324.424.259	692.679.452	191,20

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 44.635.220.987 đồng, tăng 19,86% so với năm 2024. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ các khoản phải trả người bán và phải trả người lao động do Công ty tăng cường mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và thực hiện trích lập tiền lương, thưởng theo kết quả hoạt động trong năm. Bên cạnh đó, quỹ khen thưởng phúc lợi và một số khoản phải trả khác cũng tăng theo chính sách chăm lo đời sống người lao động và các nghĩa vụ phát sinh trong kỳ. Ngược lại, khoản người mua trả tiền trước và thuế, các khoản phải nộp Nhà nước giảm so với năm trước. Nhìn chung, biến động nợ phải trả trong năm phù hợp với quy mô hoạt động và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

36/CC-CỔ ĐM/GAI/24

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty xây dựng và triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm chấn chỉnh công tác tổ chức sản xuất, sắp xếp hợp lý khoa học để tăng năng suất lao động, tiết kiệm tiêu hao vật tư nguyên liệu, quản lý chặt chẽ giá thành sản phẩm nhằm góp phần làm giảm và tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, đặc biệt coi trọng khâu chất lượng sản phẩm và công tác chăm sóc phục vụ khách hàng, cụ thể:

- Rà soát và sửa đổi bổ sung để ban hành nhiều quy chế, quy trình về quản lý để bảo đảm hoạt động SXKD tuân thủ đúng luật định như soạn thảo quy chế tổ chức và hoạt động của từng đơn vị phòng/ban phân xưởng trong công ty nhằm hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, khắc phục triệt để sự chồng chéo, trùng lặp góp phần tinh gọn bộ máy; xây dựng bảng mô tả công việc đối với từng chức danh, vị trí công việc...
- Công tác mua hàng được rà soát kỹ lưỡng theo kế hoạch và đơn hàng sản xuất.
- Vật tư mua về nhập kho vật tư Công ty do phòng KTVT quản lý, việc cấp phát vật tư, trang thiết bị được chia thành từng đợt đáp ứng đầy đủ nhu cầu cần thiết của các phân xưởng nhằm tiết kiệm, tránh lãng phí.
- Tuân thủ việc kiểm tra chất lượng sản phẩm cơ khí trước khi xuất kho theo quy định kiểm tra sản phẩm gia công cơ khí.
- Tăng cường công tác KCS, phối hợp với phân xưởng Mạ, phân xưởng Cơ Khí đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc thu cũ đổi mới trong việc cấp phát các loại vật tư như sơn ATM, máy mài hơi. Các lon sơn đã qua sử dụng phải được đập bẹp và cho vào thùng chứa để chuyển vào kho chứa CTNH.
- Hoàn thiện phần mềm quản lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thực hiện áp dụng ở các phân xưởng, phòng ban và triển khai ký duyệt điện tử trên phần mềm ở các bộ phận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Năm 2025, tình hình thế giới và khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường; kinh tế thế giới vẫn chịu sự tác động bởi bất ổn chính trị gia tăng và nguy cơ chiến tranh thương mại lan rộng, leo thang.
- Thị trường mạ kẽm trong nước tiếp tục gặp rất nhiều thách thức từ sự suy giảm thị trường bất động sản, vấn đề chậm giải ngân vốn đầu tư công, doanh nghiệp khó tiếp cận các nguồn vốn làm cho các dự án ngừng triển khai hoặc chuyển qua sơn để tiết giảm chi phí đầu tư. Ngoài ra, một số dự án trọng điểm quốc gia đã và đang đi vào giai đoạn hoàn thiện, khai thác sẽ dẫn đến giảm nhu cầu về sản phẩm mạ kẽm nóng. Giá nguyên liệu chính đầu vào là kẽm đang diễn biến phức tạp và khó lường, trong khi đó sự cạnh tranh về giá và thị phần giữa các nhà sản xuất mạ kẽm ngày càng gay gắt.
- Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kết hợp với các yếu

tổ nhận định tình hình, đánh giá những khó khăn, thuận lợi như trên, Công ty xác định mục tiêu và xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

a. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1. Sản lượng	40.000	
Mạ gia công	37.800	
Gia công CK	2.200	
2. Doanh thu (tr.đồng)	340.000	
3. Lợi nhuận (tr.đồng)		
Trước thuế	20.000	
Sau thuế	15.800	
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH (%)	13,41	
5. Thu nhập bình quân/người/tháng (Tr.đồng)	19.330	

b. Kế hoạch đầu tư năm 2026

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên thiết bị, phương tiện	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ	Tr.đồng		
2	Đầu tư mua sắm xe nâng 6 tấn	Tr.đồng	2.200	
3	Bể kềm 12.700x 1.800x 2.600 dày 50mm	Tr.đồng	7.000	
Tổng		Tr.đồng	9.200	

Tổng mức đầu tư cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư năm 2026 là: 9,2 tỷ đồng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Biện pháp cải tạo môi trường và xử lý chất thải năm 2025 của Công ty:

- Xử lý rác sinh hoạt: Công ty ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý lượng rác thải sinh hoạt.
- Xử lý nước tràn: Công ty đã thực hiện những biện pháp sau đây để phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm đối với nước mưa chảy tràn:
 - + Đã tách riêng hoàn toàn hệ thống công thoát nước mưa với hệ thống công thoát nước thải.
 - + Nước mưa từ mái nhà được thu gom bằng máng thu dẫn về tuyến ống đứng thông qua các cầu thu nước mưa có gắn song chắn rác để tách rác có kích

thước lớn.

+ Các hố ga sẽ định kỳ nạo vét để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải sẽ được thu gom và xử lý.

+ Khu vực lộ thiên có khả năng tiếp xúc trực tiếp với nước mưa như: đường giao thông nội bộ, sân bãi ... sẽ thường xuyên được dọn dẹp sạch sẽ, thu gom dầu mỡ, chất thải rơi vãi.

+ Các kho chứa nguyên, nhiên liệu, hóa chất, chất thải đều được trang bị gờ cao tránh xâm nhập nước mưa chảy tràn.

+ Khu vực sân bãi, đường nội bộ được xây dựng với độ dốc thích hợp để thoát nước nhanh, tránh tình trạng ứ đọng nước mưa trên bề mặt.

- Xử lý nước sinh hoạt: Công ty đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

- Xử lý nước thải sản xuất: Toàn bộ nước thải sản xuất được thu gom và xử lý tại hệ thống xử lý nước thải, công suất 12m³/ ngày.

- Xử lý khí thải: Về quản lý khí thải, ở các bể chứa axit dùng xử lý bề mặt kim loại trước khi mạ thường xuyên phát sinh hơi axit, Công ty Vingal áp dụng công nghệ sử dụng chất Kebo Antifuma chất ức chế bay hơi axit clohydric (HCL) vào môi trường không khí xung quanh khi nhúng và cả khi không nhúng sản phẩm thép vào trong bể chứa dung dịch axit clohydric (HCL).

Ban hành nội quy quy định các biện pháp bảo vệ môi trường ở các vị trí phát sinh khí, bụi, nước thải, chất thải rắn và CTNH trong hoạt động sản xuất;

- Xử lý chất thải nguy hại:

+ Chất thải nguy hại được phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời trong kho chứa có mái che, dán nhãn CTNH và định kỳ chuyển giao cho các đơn vị chức năng xử lý;

+ Thường xuyên sửa chữa các kho chứa CTNH đảm bảo kín, không bị mưa dột. Trang bị đầy đủ các thùng chứa rác thải có màu sắc khác nhau và được dán nhãn phân biệt chứa rác thải sinh hoạt và chứa rác thải nguy hại.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty luôn thực hiện đúng theo quy định các chính sách đối với người lao động về tiền lương, bảo hiểm, nghỉ dưỡng và đào tạo. Trong năm 2025 thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân viên, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm ở khu vực độc hại, nguy hiểm; duy trì việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động.

- Công ty thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo luật định. Đã phối hợp với Công đoàn chỉ tiền tham quan, nghỉ dưỡng cho CBCNV và trang bị đồng phục, đồ bảo hộ cho người lao động trong quá trình SXKD.

- Công ty thường xuyên tổ chức đối thoại với người lao động để giải đáp các kiến nghị, thắc mắc của người lao động một cách công khai, minh bạch trong Đại hội cổ đông và Hội nghị Người lao động...

- Tiến hành rà soát tất cả các quy trình, quy định về ATVSLĐ, PCCN của Công ty. Ban hành nội quy quy định các biện pháp bảo vệ môi trường ở các vị trí phát sinh khí, bụi, nước thải, chất thải rắn và CTNH trong hoạt động sản xuất.

- Tổ chức tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho toàn thể CBCNV trong Công ty.

- Đã tổ chức kiểm tra điều kiện an toàn tại các khu vực có sử dụng các máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, xác định nguy cơ tiềm ẩn.

- Đã kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ theo đúng hạn quy định và tất cả đều đạt yêu cầu.

- Thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở người lao động nâng cao ý thức về công tác ATVSLĐ. Tăng cường hiệu quả của mạng lưới ATVSV.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công tác an sinh xã hội luôn được Công ty quan tâm và tích cực tham gia. Năm 2025, bên cạnh tích cực hưởng ứng cùng với Tổng công ty Thép Việt Nam tham gia các chương trình xã hội từ thiện, Công ty cũng tham gia các hoạt động từ thiện tại địa phương.

- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao nhằm tạo người lao động sân chơi bổ ích lành mạnh, tăng cường tinh đoàn kết, gắn bó giữa đồng nghiệp, tặng quà và tổ chức cho các cháu học giỏi, xuất sắc là con của người lao động trong Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, Ban điều hành đã hoàn thành mục tiêu kết quả sản xuất kinh doanh đề ra.

- Sản lượng sản xuất vượt kế hoạch khoảng 35,2%.
- Doanh thu tăng 29,35% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 vượt kế hoạch 7,8%.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng gần 18,73% so với kế hoạch

Năm 2025, công ty Vingal đã đạt được những thành tựu nhất định, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra, các sản phẩm của công ty có mặt rộng rãi tại thị trường trong nước và đang phát triển ra ngoài nước, công tác quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường cũng được chú trọng.

Công ty thực hiện tốt các chính sách về người lao động, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định hiện hành. Chăm lo đến sức khỏe người lao động bằng việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp; trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ đảm bảo an toàn cho người lao động.

Công ty cũng hoàn thành công tác về vệ sinh môi trường bảo đảm xử lý các nguồn thải đúng theo quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Trong năm 2025, Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh đầy đủ, minh bạch và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Ban điều hành với tinh thần cầu thị, có nhiều nỗ lực và trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Tổng giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất của Công ty một cách cẩn trọng có hiệu quả mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các mặt hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị kịp thời có ý kiến chỉ đạo. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các chính sách, chế độ theo đúng quy định Pháp luật và các chế độ đối với người lao động Công ty.

- Ban điều hành Công ty đã phối hợp hoạt động tốt và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện thuận lợi hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra và đưa Công ty ngày càng phát triển.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước và thế giới, chủ động dự báo những biến động rủi ro thị trường, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện quyết liệt hiệu quả các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT đề ra nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường giám sát, hỗ trợ Ban điều hành trong điều hành sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách đáp ứng nhu cầu người lao động, trọng dụng nguồn nhân lực lành nghề lâu năm có chuyên môn cao.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Võ Trí Nghĩa	Đại diện sở hữu	20,4%	Bỏ nhiệm ngày 27/3/2025
2	Ông Dương Trung Toàn	Đại diện sở hữu	20,4%	Miễn nhiệm ngày 27/3/2025
3	Ông Nguyễn Huy Thọ	Đại diện sở hữu	20,4%	
4	Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	TVHĐQT không điều hành Đại diện sở hữu	10,2%	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Sở hữu cá nhân	21,45%	
6	Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn	TVHĐQT không điều hành Đại diện sở hữu		

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị tiến hành các cuộc họp như sau:

Stt	Các cuộc họp	Ngày	Nội dung
1	Cuộc họp HĐQT Quý I/2025	16/01/2025	- Thông qua thực hiện SXKD - Q4/2024 - Phê duyệt định mức tiêu hao kinh tế kỹ thuật 2025 - Phê duyệt kế hoạch Marketing 2025 - Phê duyệt sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý nợ - Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025
2	Cuộc họp HĐQT ngày 27/03/2025	27/03/2025	- Bầu chức danh chủ tịch HĐQT. - Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
3	Cuộc họp HĐQT Quý II/2025	22/04/2025	- Thông qua Báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Quý I năm 2025
4	Cuộc họp HĐQT Quý III/2025	23/07/2025	- Thông qua Báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Quý II năm 2025
5	Cuộc họp HĐQT Quý IV/2025	20/10/2025	- Thông qua Báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Quý III /2025

3. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trần Tô Từ	Trưởng BKS	11/04/2017	0%
2	Ông Nguyễn Công Thùy	Thành viên BKS	11/04/2017	0%
3	Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên BKS	10/04/2024	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp như sau:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Công Thùy	4/4	100%	100%	
2	Ông Trần Tô Từ	4/4	100%	100%	
3	Ông Tạ Anh Vũ	4/4	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập	Ghi chú
01	Ông Võ Trí Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	492.140.000	Bổ nhiệm ngày 27/03/2025
02	Ông Dương Trung Toàn	Chủ tịch HĐQT	298.074.886	Miễn nhiệm ngày 27/03/2025
03	Ông Phạm Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT	3.750.000	
04	Ông Nguyễn Huy Thọ	Tổng giám đốc/ UV HĐQT	880.840.000	
05	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Ủy viên HĐQT	810.340.000	
06	Ông Hoàng Văn Nam	Ủy viên HĐQT	769.290.000	
07	Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	Phó Tổng giám đốc/ UV HĐQT	61.444.444	
08	Ông Nguyễn Thế Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	60.444.444	

09	Ông Trần Tô Từ	Trưởng Ban kiểm soát	59.333.333	
10	Ông Nguyễn Công Thủy	Ban kiểm soát	42.111.111	
11	Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ban kiểm soát	42.111.111	
12	Ông Lê Sơn Nam	Kế toán trưởng	756.190.000	
Tổng cộng			3.142.410.251	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không phát sinh

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn bộ

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025./.

Nơi nhận:

- Cổ đông, HNX;

- Lưu: Thư ký Cty, VT.



Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của Công ty
Tổng giám đốc



Nguyễn Huy Thọ

